ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THIỆN TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /PA-UBND	*Thiện Tân, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Thiện Tân năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Phương án số 42/PA-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro năm 2026; căn cứ tình hình thực tiễn của xã, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thiện Tân ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Thiện Tân, năm 2026 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Thiện Tân là xã vùng III nằm ở phía Tây và Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, cách trung tâm tỉnh Lạng Sơn 100 Km, theo đường Quốc lộ 1A, được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xã (xã Thanh Sơn, xã Đồng Tiến và xã Thiện Tân cũ); với tổng diện tích tự nhiên của xã là 9.330,72 ha, gồm 26 thôn, tổng số dân cư toàn xã 14.827 người, với tổng số hộ là 3.356 hộ, địa hình khá phức tạp, diện tích chủ yếu là đồi núi. Hiện nay, có 24 hồ, đập chứa nước, các hồ nước chủ yếu là nguồn nước dự trữ cho sản xuất nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân; các công trình hồ chứa, đập dâng do Xí nghiệp khai thác công trình thuỷ lợi Thiện Tân và UBND xã quản lý khai thác.

1.2. Dân sinh - kinh tế - xã hội

Xã Thiện Tân có tổng diện tích tự nhiên 9.330,72 ha; trong đó đất nông nghiệp chiếm 75,42%, đất phi nông nghiệp chiếm 10,73%, đất chưa sử dụng chiếm 13,85%. Cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp; hoạt động sản xuất, kinh doanh phần lớn theo quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, dân số của xã Thiện Tân ước tính đến tháng 11/2025 là 14.827 người .

Năm 2026 là năm khởi đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng và định hình quỹ đạo phát triển cho cả giai đoạn. Đây là năm chuyển tiếp từ "tăng tốc, bứt phá" sang "ổn định, phát triển bền vững", tiếp tục phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021-2025, đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển trong giai đoạn mới, hướng tới xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, sang năm 2026 xã Thiện Tân tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bộ máy cơ quan, đơn vị sau sắp xếp được củng cố, kiện toàn, bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả.

Với mục tiêu tạo đà tăng trưởng ngay từ năm đầu của giai đoạn 2026–2030, lãnh đạo xã, các phòng, ban, ngành và các thôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Đảng ủy xã, HĐND và UBND xã. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần duy trì và nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã.

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của xã còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế, cùng với diễn biến thời tiết phức tạp. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện. Những kết quả đạt được trong năm 2025 là cơ sở quan trọng để xã Thiện Tân bước vào năm 2026, năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững trong thời gian tới.

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn xã là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại... có đặc điểm cụ thể như sau:

- Mưa lớn xảy ra trên diện rộng, ảnh hưởng đến hầu hết các khu vực, chủ yếu do tác động của hoàn lưu bão và áp thấp nhiệt đới. Những năm gần đây, tần suất và cường độ mưa lớn có xu hướng gia tăng, lượng mưa tập trung trong thời gian ngắn, làm gia tăng nguy cơ phát sinh lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất. Thực tế đã ghi nhận nhiều đợt mưa lớn gây thiệt hại đáng kể như: từ ngày 25–30/9/2025; từ ngày 28/9–01/10/2025; từ ngày 06–08/10/2025 (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11 – Matmo); và từ ngày 13–16/10/2025. Xu hướng mưa lớn ngày càng cực đoan, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao, đòi hỏi cần theo dõi chặt chẽ và chủ động triển khai các biện pháp ứng phó.

- Lũ, ngập lụt và lũ quét có diễn biến ngày càng phức tạp, chịu tác động rõ rệt của biến đổi khí hậu; tần suất, cường độ và phạm vi ảnh hưởng có xu hướng gia tăng. Năm 2025, do ảnh hưởng của bão số 11 (Matmo), mưa lớn trên diện rộng đã gây ngập lụt tại một số thôn như: Thôn Dân Tiến, Làng Trang, Quyết Thắng, Đồng Sinh, Đồng Mạ, Hợp Thành, Đá Mài, Đoàn Kết, Điển Dưới, Lân Luông, Làng Quặng, Mỏ Ám…, chủ yếu tại khu vực trũng thấp, ven suối.. Các

đợt lũ đã gây thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất, đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa và ứng phó.

- Nắng nóng và hạn hán xảy ra trên diện rộng, số ngày nắng nóng trong năm có xu hướng gia tăng. Nguy cơ thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông, lâm nghiệp, ngày càng rõ rệt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, hạn hán có khả năng xảy ra với phạm vi rộng và mức độ nghiêm trọng hơn trong thời gian tới.

- Sạt lở đất, lũ quét chủ yếu xảy ra do mưa lớn kéo dài làm đất bão hòa nước, giảm độ liên kết, gây mất ổn định mái dốc. Loại hình thiên tai này thường xảy ra nhanh, khó dự báo và tiềm ẩn nguy cơ cao đối với tính mạng, tài sản của Nhân dân. Năm 2025, do ảnh hưởng của bão số 11 (Matmo), sạt lở đất, lũ quét đã xảy ra tại nhiều thôn như: Gốc Sau, Dân Tiến, Làng Trang, Quyết Thắng, Mỏ Vàng, Quyết Tiến, Đồng Sinh, Tân Châu, Đá Mài, Thống Nhất, Đoàn Kết, Điển Dưới, Liên Phương, Làng Cà, Mỏ Ám, Đèo Cáo – Lân Chàm, …, gây thiệt hại về nhà ở, tài sản, sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Xu hướng sạt lở đất tiếp tục diễn biến phức tạp, cần được theo dõi, cảnh báo và có biện pháp phòng ngừa kịp thời.

- Dông, lốc, sét thường xuyên xảy ra, tập trung chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm. Đây là loại hình thiên tai xảy ra bất ngờ, phạm vi ảnh hưởng hẹp nhưng sức tàn phá lớn, thường kèm theo gió giật mạnh, mưa lớn và sét đánh nguy hiểm. Những năm gần đây, dông, lốc, sét có xu hướng xuất hiện bất thường, gia tăng cả về tần suất và cường độ, gây thiệt hại đáng kể về nhà ở và sản xuất.

- Mưa đá là hiện tượng thời tiết cực đoan ít xảy ra, nhưng khi xuất hiện thường gây thiệt hại lớn đối với nhà ở, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, mưa đá có xu hướng xuất hiện bất thường, khó dự báo; do đó cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động các biện pháp phòng ngừa.

- Rét đậm, rét hại thường xảy ra vào các tháng mùa đông (từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau), ảnh hưởng trên phạm vi toàn xã. Hiện tượng này gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông, lâm, thủy sản, vật nuôi và đời sống sinh hoạt của Nhân dân, đòi hỏi cần chủ động các biện pháp phòng, chống rét.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Đánh giá thiên tai

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn xã Thiện Tân diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; tần suất, cường độ và mức độ nguy hiểm có xu hướng gia tăng. Nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét đậm, rét hại… xuất hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 đã gây mưa lớn diện rộng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với các công trình hạ tầng.

Hiện nay, trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt

lở đất, lũ quét, nhất là tại sườn đồi, ven suối, vùng trũng thấp, vùng hạ du và các tuyến giao thông có taluy cao; trong đó có một số điểm đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân. Do đó, cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời.

Qua tổng hợp và đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai cho thấy, rủi ro thiên tai chủ yếu tác động đến các nhóm đối tượng và lĩnh vực dễ bị tổn thương, cụ thể:

- *Về con người:* Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là người dân sinh sống tại khu vực ven suối, chân đồi, sườn núi, nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Một bộ phận người dân còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai và còn tâm lý chủ quan.

- *Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:* Hoạt động sản xuất thường trùng với thời kỳ cao điểm của mùa mưa bão, dễ bị thiệt hại. Một số hộ dân còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong việc bảo vệ cây trồng, vật nuôi khi xảy ra thiên tai.

- *Về cơ sở hạ tầng:* Nhà ở và một số công trình tại khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai còn yếu, tạm bợ, khả năng chống chịu thấp..

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn kiện toàn bộ máy theo Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tuyên truyền đến các thôn, các tầng lớp nhân dân, kế hoạch liên quan.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã, các phòng, ban, ngành và các thôn luôn chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; đây là nhiệm vụ thường xuyên, được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt trong công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Thực hiện Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, UBND xã đã chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu thành lập Ban chỉ huy PTDS (PTDS) xã. Đến năm 2026, hệ thống này cơ bản đi vào hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng thủ dân sự và phòng, chống thiên tai.

- Nhân dân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong ứng phó thiên tai; đồng thời, thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên và người dân về phòng, chống thiên tai ngày càng được nâng cao, góp phần cải thiện năng lực ứng phó.

3.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước thiên tai trên địa bàn xã tập trung chủ yếu ở một số lĩnh vực sau:

- Đối với rét đậm, rét hại: Nhiệt độ giảm sâu kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sự sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi. Nguyên nhân chủ yếu

do một số hộ chưa chủ động che chắn chuồng trại, vẫn chăn thả gia súc tự do, chưa dự trữ đủ thức ăn và còn thiếu kinh nghiệm chăm sóc vật nuôi.

- Đối với hạn hán: Thiếu nước làm giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt. Nguyên nhân do hệ thống thủy lợi ở một số khu vực chưa đồng bộ; nhiều khu vực địa hình cao khó chủ động nước tưới; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, giống cây trồng chưa phù hợp.

- Đối với sạt lở đất: Gây thiệt hại về người, tài sản và hạ tầng. Nguyên nhân do địa hình đồi núi dốc; một số taluy chưa được gia cố kiên cố; tác động từ khai thác lâm sản, nắn dòng chảy làm thay đổi dòng chảy; tập quán sinh sống của người dân ở khu vực có nguy cơ cao.

- Đối với dông, lốc, mưa đá: Gây hư hỏng nhà cửa, công trình và sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân do nhà ở còn tạm, khả năng chống chịu thấp; việc gia cố nhà cửa chưa đầy đủ; một bộ phận người dân còn chủ quan.

- Đối với ngập lụt: Gây thiệt hại về người, nhà ở và sản xuất. Nguyên nhân do hoạt động sản xuất còn trùng với mùa mưa lũ; công tác bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi còn hạn chế; nhận thức và kỹ năng ứng phó của một bộ phận người dân chưa cao.

3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá

Trong những năm qua, tình hình thời tiết trên địa bàn xã diễn biến phức tạp, khó lường; lượng mưa có xu hướng cao hơn so với trung bình nhiều năm. Trên địa bàn thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai như mưa lớn, mưa đá, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, bão, rét đậm, rét hại…, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng, chống thiên tai, đồng thời gây thiệt hại về người, tài sản và cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Cấp độ rủi ro thiên tai có xu hướng gia tăng, diễn biến bất thường, thiếu tính quy luật rõ ràng. Phạm vi và mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào từng loại hình thiên tai, trong đó thiệt hại lớn chủ yếu tập trung ở các hiện tượng lũ, ngập lụt và lũ quét tại các khu vực ngầm tràn, vùng trũng thấp, ven suối. Ngoài ra, tình trạng sạt lở đất cũng thường xuyên xảy ra khi có mưa lớn, đặc biệt trên các tuyến giao thông và khu vực có địa hình dốc.

Về đối tượng bị ảnh hưởng, tùy theo từng loại hình thiên tai, mức độ tác động có sự khác nhau; trong đó, các hiện tượng như lũ, ngập lụt, lũ quét thường gây thiệt hại lớn đối với nhà ở, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Về năng lực phòng, chống thiên tai, các ban, ngành và các thôn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tham mưu, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống thiên tai;

Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026–2030;

2. Mục đích

- Xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, kịp thời của các ban ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ động theo dõi, dự báo, cảnh báo và triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro; tổ chức sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Bảo đảm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó của các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn; nâng cao nhận thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ động của người dân trong phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, hiệu quả; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và phục hồi sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của cấp ủy Đảng, chính quyền, các thôn; phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phương án phải được xây dựng sát với tình hình thực tế của xã, phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, các thôn trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; bảo đảm thông tin, cảnh báo kịp thời, chính xác; chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, các thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ động của người dân trong phòng, chống thiên tai.

- Bảo đảm công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai được triển khai kịp thời, hiệu quả, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và phục hồi sản xuất.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã; qua đó giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, hệ thống kết cấu hạ tầng và các công trình trọng yếu, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Trên cơ sở phương án tổng thể của xã, các ban ngành, các thôn tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm thực hiện thống nhất và đạt mục tiêu đề ra.

Các thôn chủ động xây dựng, cập nhật, hoàn thiện phương án ứng phó với

thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế; sẵn sàng triển khai kịp thời, hiệu quả đối với từng tình huống cụ thể; qua đó nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai; bảo đảm 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai từ cấp xã đến cấp thôn được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của các ban ngành, các thôn và Nhân dân về mức độ nguy hiểm của thiên tai, từ đó chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân; chủ động sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra, hạn chế thấp nhất thiệt hại. Huy động kịp thời, hiệu quả lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm theo phương châm "bốn tại chỗ" để ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "4 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) để ứng phó với thiên tai.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn xã, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ chứa, đặc biệt là hệ thống hồ chứa nước, hồ gần khu dân cư.

- Đảm bảo an toàn môi trường về đất, nước; an toàn vệ sinh, khống chế dịch bệnh sau thiên tai.

- Khắc phục, phục hồi kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã sau thiên tai, ổn định đời sống Nhân dân.

2. Phương châm ứng phó thiên tai

Công tác phòng, chống thiên tai được thực hiện theo nguyên tắc chủ động phòng ngừa, theo dõi chặt chẽ, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả sau thiên tai. Việc tổ chức ứng phó phải bảo đảm linh hoạt, phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro.

Triển khai ứng phó theo phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, bảo vệ sản xuất và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Trường hợp phát sinh dịch bệnh sau thiên tai, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của ngành Y tế, bảo đảm kiểm soát, khống chế kịp thời, không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

3. Đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thái thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn

Trên địa bàn xã thường xuyên xảy ra một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng gây ảnh hưởng, thiệt hại như: mưa lớn; lũ, ngập lụt; lũ quét; sạt lở đất; lốc, sét, mưa đá; nắng nóng, hạn hán; rét đậm, rét hại. Tùy theo tính chất, cường độ và cấp độ rủi ro, các loại hình thiên tai có thể gây thiệt hại đến tính mạng con người; nhà ở; sản xuất nông, lâm nghiệp; cơ sở hạ tầng và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo từng cấp độ rủi ro được xác định từ quy mô hẹp đến diện rộng, có thể ảnh hưởng cục bộ tại một số khu vực, thôn hoặc lan rộng trên toàn xã, tập trung chủ yếu tại các khu vực ven suối, vùng trũng thấp, khu vực có địa hình dốc, nền đất yếu và các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai. Cụ thể như sau:

3.1. Mưa lớn: có thể xảy ra trên diện rộng, đặc biệt tại khu vực miền núi, với rủi ro thiên tai có thể đạt cấp độ 4 khi lượng mưa từ trên 200–400 mm/24 giờ kéo dài nhiều ngày. Các khu vực chịu ảnh hưởng chủ yếu gồm vùng trũng thấp và các vị trí ngầm tràn. Mưa lớn thường kéo theo nguy cơ phát sinh lũ, lũ quét, sạt lở đất, có thể gây thiệt hại lớn về người, nhà ở, sản xuất nông, lâm nghiệp và cơ sở hạ tầng. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động các phương án ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại.

3.2. Lũ, ngập lụt: có thể xảy ra rủi ro thiên tai cấp độ 2, gây ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Thực tế cho thấy, các đợt mưa lớn do hoàn lưu bão đã gây ra những thiệt hại đáng kể, điển hình năm 2025 là ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11 (Matmo), gây mưa lớn trên diện rộng, làm gia tăng nguy cơ ngập úng cục bộ tại một số khu vực của các thôn, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Điều này cho thấy nguy cơ lũ, ngập lụt trên địa bàn xã vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, cần tiếp tục được theo dõi chặt chẽ và chủ động các phương án ứng phó trong thời gian tới.

3.3. Lũ quét, sạt lở đất: Đây là loại hình thiên tai nguy hiểm, diễn biến nhanh, khó dự báo, có thể gây thiệt hại lớn. Trên địa bàn xã, rủi ro có thể xảy ra đến cấp độ 3 khi xuất hiện mưa lớn (từ 100-200 mm/24 giờ kèm mưa kéo dài trước đó 1-2 ngày; hoặc trên 200-400 mm/24 giờ kèm mưa kéo dài trên 2 ngày), nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao và rất cao. Nguy cơ tập trung tại các khu vực dọc suối, khe có lưu vực lớn, địa hình dốc. Khi mưa lớn kéo dài dễ phát sinh lũ quét, sạt lở đất, ảnh hưởng đến khu dân cư, hạ tầng và sản xuất. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cần tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại.

3.4. Rét hại, sương muối: rủi ro thiên tai có thể xảy ra đến cấp độ 3 (dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°c trở xuống, kéo dài trên 10 ngày; nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 4°c trở xuống, kéo dài trên 10 ngày hoặc nhiệt độ không khí trung bình ngày dưới 0°c, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày. Tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gia súc, vật

nuôi, sản xuất nông lâm nghiệp...

3.5. Lốc, sét, mưa đá: có thể xảy ra trên phạm vi toàn xã, rủi ro thiên tai có thể xảy ra đến cấp độ 2. Tác động chủ yếu gây thiệt hại về người, nhà cửa và sản xuất nông nghiệp là chính...

3.6. Nắng nóng: có thể xảy ra rủi ro thiên tai cấp độ 2 (dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°c đến 39°c, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41^{o}c, kéo dài từ 3 ngày đến 10 ngày). Phạm vi có thể xảy ra trên địa bàn xã, tác động gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản xuất nông lâm nghiệp...

3.7. Hạn hán: là loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã với rủi ro ở cấp độ 1, khi tổng lượng mưa tháng thiếu hụt trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2–3 tháng và nguồn nước mặt thiếu hụt từ trên 50% đến 70%. Phạm vi ảnh hưởng có thể xảy ra tại các thôn, gây tác động đến sinh hoạt của Nhân dân, sức khỏe cộng đồng và sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cần tăng cường theo dõi, chủ động các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước và phòng, chống hạn hán.

3.8. Cháy rừng do tự nhiên: là loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã với rủi ro ở cấp độ 1, chủ yếu trong điều kiện nắng nóng kéo dài, hanh khô, độ ẩm thấp và gió mạnh. Cháy rừng có thể xảy ra tại các khu vực có diện tích rừng lớn, gây thiệt hại tài nguyên rừng, môi trường sinh thái và ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, cần tăng cường công tác dự báo, cảnh báo; chủ động kiểm tra, giám sát các khu vực có nguy cơ cao; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện và phương án phòng, chống, kịp thời xử lý, không để xảy ra cháy lớn.

4. Phương án ứng phó với một số loại hình thiên tai điển hình tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai

4.1. Đối với mưa lớn

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng tại chỗ, gồm: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các lực lượng khác trên địa bàn.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng phương tiện, trang thiết bị hiện có tại địa phương như: Bè, mảng, phương tiện vận tải, thiết bị thông tin liên lạc và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lớn; kịp thời thông tin, cảnh báo đến người dân.

+ Tổ chức kiểm tra các khu vực có nguy cơ xảy ra ngập úng, sạt lở; chủ

động triển khai các biện pháp phòng ngừa.

+ Hướng dẫn Nhân dân gia cố nhà cửa, bảo vệ tài sản, chủ động tiêu thoát nước khu vực sản xuất và khu dân cư.

+ Bố trí lực lượng trực tại các vị trí xung yếu; sẵn sàng triển khai hỗ trợ khi có tình huống phát sinh.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng liên ngành, gồm: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các lực lượng chuyên môn của các sở, ngành và lực lượng tại chỗ của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động tối đa phương tiện, trang thiết bị hiện có của địa phương và các đơn vị đóng trên địa bàn, gồm: xuồng, ca nô, phương tiện vận tải, máy bơm công suất lớn, thiết bị thông tin liên lạc, vật tư dự trữ (bao tải, bạt, cọc…) và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ; theo dõi sát diễn biến mưa lớn, kịp thời chỉ đạo ứng phó.

+ Rà soát khu vực nguy cơ ngập sâu, sạt lở; chủ động sơ tán một phần dân cư tại khu vực nguy hiểm.

+ Triển khai bảo vệ sản xuất: tiêu úng, thu hoạch sớm, di dời vật nuôi, tài sản.

+ Bố trí lực lượng chốt chặn, hướng dẫn giao thông; không cho người và phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

+ Chuẩn bị lực lượng, phương tiện để kịp thời cứu hộ, cứu nạn.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3, 4:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời báo cáo và đề nghị Ban chỉ đạo PTDS quốc gia hỗ trợ.

4.2. Đối với lũ, ngập lụt

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng tại chỗ, gồm: Quân sự, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai của xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các lực lượng khác trên địa bàn thôn.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng các phương tiện, trang thiết bị hiện có của địa phương như: Bè, thuyền, phương tiện vận tải, thiết bị thông tin liên

lạc và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ; kịp thời thông tin, cảnh báo đến người dân, đặc biệt tại khu vực ven sông, suối, vùng trũng thấp.

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ ngập úng; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế thiệt hại.

+ Hướng dẫn Nhân dân kê cao tài sản, bảo vệ nhà cửa, di chuyển vật nuôi, vật dụng thiết yếu đến nơi an toàn.

+ Bố trí lực lượng trực tại các vị trí xung yếu (ngầm tràn, khu vực thường xuyên ngập); sẵn sàng hỗ trợ người dân khi có tình huống phát sinh.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng liên ngành, gồm: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các lực lượng chuyên môn của các sở, ngành và lực lượng tại chỗ của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động tối đa phương tiện, trang thiết bị hiện có trên địa bàn, gồm: xuồng, thuyền, phương tiện vận tải, máy bơm công suất lớn, thiết bị thông tin liên lạc, vật tư dự trữ (bao tải, bạt, cọc…) và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ; theo dõi sát diễn biến mưa, lũ, kịp thời chỉ đạo ứng phó.

+ Rà soát khu vực nguy cơ ngập sâu; chủ động sơ tán một phần dân cư tại vùng trũng thấp, ven sông, suối, khu vực dễ bị chia cắt.

+ Bảo đảm an toàn tài sản: kê cao tài sản, di chuyển vật nuôi, thu hoạch sớm nông sản.

+ Bố trí lực lượng chốt chặn, hướng dẫn giao thông tại khu vực nguy hiểm; không cho người, phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời báo cáo và đề nghị Ban chỉ đạo PTDS tỉnh, quốc gia hỗ trợ.

4.3. Đối với lũ quét, sạt lở đất

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng tại chỗ, gồm: Quân

Sự, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các lực lượng khác trên địa bàn.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng các phương tiện, trang thiết bị hiện có của địa phương như: xe cơ giới các loại (máy xúc, máy ủi, xe tải), phương tiện vận tải, nhà bạt, thiết bị thông tin liên lạc và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lớn, nguy cơ lũ quét, sạt lở đất; kịp thời thông tin, cảnh báo đến người dân tại các khu vực có nguy cơ cao.

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát các điểm có nguy cơ sạt lở, khu dân cư ven sườn đồi, ven suối; chủ động triển khai biện pháp phòng ngừa.

+ Hướng dẫn Nhân dân gia cố nhà cửa, di chuyển tài sản, vật nuôi đến nơi an toàn; sẵn sàng sơ tán khi có dấu hiệu mất an toàn.

+ Bố trí lực lượng trực tại các điểm xung yếu; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm an toàn cho người dân.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng liên ngành, gồm: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các lực lượng chuyên môn và lực lượng tại chỗ của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động tối đa phương tiện, trang thiết bị hiện có trên địa bàn, gồm: xe cơ giới (máy xúc, máy ủi, xe tải), phương tiện vận tải, thiết bị cứu hộ, cứu nạn, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+Tổ chức trực ban 24/24 giờ; theo dõi sát mưa lớn, cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất tại khu vực có nguy cơ cao.

+ Rà soát, khoanh vùng điểm nguy hiểm; chủ động sơ tán một phần dân cư tại khu vực không an toàn (ven suối, chân taluy, sườn đồi…).

+ Bố trí lực lượng canh gác, cảnh báo; kiểm soát, hạn chế người và phương tiện qua lại tại khu vực xung yếu.

+ Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai tìm kiếm cứu nạn khi có sự cố.

+ Kiểm tra, xử lý bước đầu các điểm sạt lở nhỏ; khơi thông dòng chảy, bảo đảm thoát nước.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy PTDS xã báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo PTDS tỉnh, quốc gia chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

4.4. Đối với rét hại, sương muối

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy là xã: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: UBND xã chỉ đạo, huy động các lực lượng trên địa bàn, gồm: cán bộ chuyên môn, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ chức đoàn thể, thôn, Nhân dân tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống rét.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có như: bạt, nilon, phên tre, vật liệu che chắn chuồng trại; nguồn thức ăn dự trữ cho vật nuôi và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác phòng, chống rét.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời thông tin, cảnh báo tình hình rét đậm, rét hại, sương muối đến người dân.

+ Hướng dẫn Nhân dân triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi: che chắn chuồng trại, không thả rông gia súc, dự trữ thức ăn, giữ ấm cho vật nuôi.

+ Rà soát, hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, trẻ em, hộ nghèo) trong việc phòng, chống rét.

+ Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rét tại các thôn; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động các lực lượng trên địa bàn, gồm: cán bộ chuyên môn ngành nông nghiệp, thú y, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ chức đoàn thể, chính quyền cơ sở và Nhân dân.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động các vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống rét như: bạt, nilon, vật liệu che chắn chuồng trại, thiết bị sưởi ấm (nếu có), nguồn thức ăn dự trữ cho vật nuôi, thuốc thú y và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến rét hại, sương muối; kịp thời ban hành chỉ đạo ứng phó.

+ Rà soát tổng đàn vật nuôi; triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ:

không thả rông, nuôi nhốt, che chắn chuồng trại, bảo đảm giữ ấm; chủ động dự trữ thức ăn, nước uống, bổ sung dinh dưỡng.

+ Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn tại thôn; kịp thời hỗ trợ các hộ có nguy cơ cao, hạn chế thiệt hại.

+ Thực hiện các biện pháp bảo vệ cây trồng, nhất là vụ đông xuân; hướng dẫn che phủ, chống sương muối.

4.5. Đối với lốc, sét, mưa đá:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp 1:

- Cơ quan chỉ huy là **xã**: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng tại chỗ, gồm: Quân sự, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các lực lượng khác trên địa bàn.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng các phương tiện, trang thiết bị phù hợp với tình huống như: phương tiện vận tải, thiết bị thông tin liên lạc, dụng cụ hỗ trợ khắc phục sự cố, vật tư gia cố nhà cửa (bạt, tấm lợp, dây chằng…) và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ các bản tin cảnh báo giông, lốc, sét, mưa đá; kịp thời thông tin đến người dân để chủ động phòng tránh.

+ Hướng dẫn Nhân dân gia cố nhà cửa, chằng chống mái, bảo vệ tài sản; hạn chế ra ngoài khi xảy ra giông, sét.

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng liên ngành, gồm: Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các lực lượng chuyên môn và lực lượng tại chỗ của địa phương.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động các phương tiện, trang thiết bị phù hợp như: phương tiện vận tải, thiết bị thông tin liên lạc, dụng cụ cứu hộ, cứu nạn, vật tư gia cố, sửa chữa nhà cửa (bạt, tấm lợp, dây chằng…), máy cưa, máy phát điện và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tổ chức trực ban; theo dõi chặt chẽ cảnh báo dông, lốc, sét, mưa đá; kịp thời chỉ đạo ứng phó.

+ Thông tin, cảnh báo rộng rãi; hướng dẫn người dân chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản, hạn chế ra ngoài khi có dông, sét.

+ Rà soát khu vực nguy cơ cao; hỗ trợ gia cố nhà ở, nhất là nhà không kiên cố.

+ Bố trí lực lượng sẵn sàng xử lý tình huống; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi có thiệt hại.

+ Khắc phục nhanh hậu quả: dọn dẹp cây đổ, sửa chữa nhà cửa, bảo đảm giao thông, điện, thông tin liên lạc.

4.6. Đối với nắng nóng, hạn hán:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy là xã: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó**:** UBND xã chỉ đạo, huy động các lực lượng trên địa bàn, gồm: cán bộ chuyên môn, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ chức đoàn thể, đơn vị liên quan và Nhân dân tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống hạn.

- Phương tiện, trang thiết bị: sử dụng các công trình và trang thiết bị hiện có như: máy bơm nước, hệ thống cấp nước sinh hoạt, thiết bị dẫn nước và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác cấp nước, chống hạn.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình nắng nóng, hạn hán; kịp thời thông tin, hướng dẫn người dân chủ động các biện pháp phòng, chống.

+ Rà soát nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; ưu tiên bảo đảm nước sinh hoạt cho Nhân dân.

+ Tổ chức điều tiết, sử dụng nguồn nước hợp lý; triển khai các biện pháp tiết kiệm nước.

+ Hướng dẫn người dân điều chỉnh thời vụ sản xuất, chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện nguồn nước.

+ Chủ động nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy; tận dụng tối đa các nguồn nước hiện có.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động các lực lượng trên địa bàn, gồm: cán bộ chuyên môn ngành nông nghiệp, thủy lợi, tài nguyên nước; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các tổ chức đoàn thể, chính quyền cơ sở và Nhân dân.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động các công trình và trang thiết bị

phục vụ cấp nước và chống hạn như: máy bơm công suất lớn, hệ thống cấp nước tập trung, phương tiện vận chuyển nước, thiết bị dẫn nước và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình nắng nóng, hạn hán; thường xuyên cập nhật, đánh giá nguồn nước.

+ Ưu tiên bảo đảm nước sinh hoạt cho Nhân dân; triển khai cấp nước khẩn cấp tại khu vực thiếu nước.

+ Điều tiết, phân bổ hợp lý nguồn nước; thực hiện tiết kiệm nước trong sinh hoạt và sản xuất.

+ Triển khai các biện pháp chống hạn cho sản xuất: tưới tiết kiệm, chuyển đổi cây trồng phù hợp.

+ Tăng cường nạo vét, khơi thông kênh mương; sửa chữa, vận hành hiệu quả công trình thủy lợi.

+ Rà soát khu vực có nguy cơ thiếu nước; chủ động phương án hỗ trợ, hạn chế thiệt hại.

c) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy PTDS xã báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo PTDS tỉnh, quốc gia chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

4.7. Đối với cháy rừng do nguyên nhân tự nhiên:

a) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

- Cơ quan Chỉ huy xã: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS xã trực tiếp chỉ huy công tác phòng, chống cháy rừng trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng tại chỗ, gồm: kiểm lâm địa bàn, lực lượng bảo vệ rừng, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ đội bảo vệ rừng và Nhân dân trên địa bàn.

- Phương tiện, trang thiết bị**:** Sử dụng các phương tiện, dụng cụ hiện có như: máy thổi gió, dao phát, bình chữa cháy, dụng cụ thủ công chữa cháy rừng, thiết bị thông tin liên lạc và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tăng cường theo dõi, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tổ chức tuần tra, canh gác tại các khu vực có nguy cơ cao.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lửa trong và gần rừng.

+ Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ"; kịp thời phát hiện và xử lý ngay khi cháy mới phát sinh, không để lan rộng.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, triển khai trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động lực lượng liên ngành, gồm: kiểm lâm, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ rừng, lực lượng xung kích và các lực lượng khác trên địa bàn.

+ Phương tiện, trang thiết bị: huy động các phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng như: máy thổi gió, máy bơm nước, xe chữa cháy (nếu có), dụng cụ phát dọn thực bì, thiết bị thông tin liên lạc và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguy cơ cháy rừng; kịp thời chỉ đạo ứng phó.

+ Khoanh vùng khu vực cháy; triển khai lực lượng dập lửa, không để cháy lan trên diện rộng.

+ Tổ chức phát dọn, tạo đường băng cản lửa; triển khai các biện pháp ngăn cháy lan.

+ Bố trí lực lượng bảo đảm an toàn cho người tham gia chữa cháy; sẵn sàng sơ tán dân khi cháy có nguy cơ lan đến khu dân cư.

+Tăng cường kiểm soát người ra, vào khu vực rừng có nguy cơ cháy cao.

c) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3,4 :

- Cơ quan chỉ huy:

+ Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó; Ban chỉ huy PTDS tỉnh điều phối thống nhất các lực lượng trên toàn xã.

+ Báo cáo, đề nghị Trung ương hỗ trợ khi vượt quá khả năng của địa phương.

- Lực lượng tham gia ứng phó: huy động tổng lực các lực lượng, gồm: kiểm lâm, Quân đội, Công an, lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên nghiệp, dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ rừng và các lực lượng liên quan.

- Phương tiện, trang thiết bị: huy động tối đa phương tiện, trang thiết bị chữa cháy rừng, phương tiện cơ giới, thiết bị chuyên dụng, thiết bị thông tin liên lạc và các phương tiện phục vụ hậu cần.

- Nội dung ứng phó chủ yếu:

+ Ban hành lệnh ứng phó khẩn cấp; tổ chức chỉ huy tập trung, thống nhất.

+ Triển khai đồng bộ các biện pháp chữa cháy rừng; tập trung dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất, hạn chế tối đa thiệt hại.

+ Tổ chức sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; bảo đảm an toàn tính mạng người dân.

+ Bảo đảm hậu cần, an toàn cho lực lượng tham gia chữa cháy; tổ chức luân phiên lực lượng.

+ Sau khi khống chế đám cháy, tổ chức canh gác, không để cháy bùng phát trở lại; khẩn trương đánh giá thiệt hại, triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả.

5. Biện pháp phòng, tránh ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

5.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

UBND xã, Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, chủ động triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống và ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt; tổ chức kiểm tra, rà soát các hồ, đập, công trình thủy lợi; bảo đảm an toàn các công trình.

Đồng thời, tổ chức theo dõi, thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, 3:

- Tổ chức thu hoạch sớm diện tích nông sản đến kỳ hoặc có nguy cơ bị ảnh hưởng theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng", hạn chế thiệt hại.

- Khơi thông hệ thống thoát nước, kênh mương; triển khai các biện pháp tiêu úng, giảm thiểu ngập lụt tại khu dân cư và vùng sản xuất.

- Chủ động di dời người, tài sản, vật nuôi và nhu yếu phẩm thiết yếu đến nơi cao ráo, an toàn; tổ chức sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ ngập sâu, chia cắt.

- Tăng cường theo dõi diễn biến mưa, lũ; kịp thời thông tin, cảnh báo đến người dân để chủ động phòng tránh.

5.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

a) Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Tổ chức thông tin, cảnh báo thường xuyên đến người dân về các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất (ven sông, suối, sườn đồi, taluy dương, taluy âm…) để chủ động phòng tránh; tuyên truyền, vận động, hỗ trợ Nhân dân di dời khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn khi cần thiết.

- Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, tránh lũ quét, sạt lở đất tại địa phương.

- Tổ chức theo dõi, thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó:

+ Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ; theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để kịp thời chỉ đạo, xử lý các tình huống phát sinh.

+ Rà soát các khu dân cư ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở; triển khai phương án sơ tán Nhân dân đến nơi an toàn.

+ Cắm biển cảnh báo, bố trí lực lượng chốt chặn tại các khu vực nguy hiểm; kiểm soát, hạn chế người và phương tiện qua lại.

+ Tổ chức thông tin kịp thời về tình hình mưa, lũ để Nhân dân chủ động phòng tránh.

+ Bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực trọng điểm, khu vực sơ tán và nơi tiếp nhận dân sơ tán.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ kịp thời đối với người bị ảnh hưởng; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra thiên tai.

+ Tổ chức di dời, hỗ trợ Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; bố trí lực lượng chốt chặn tại các điểm đã xảy ra lũ quét, sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực nguy hiểm.

+ Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của Nhân dân sau khi di dời.

+ Kịp thời tổ chức cứu trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại; bảo đảm nhu yếu phẩm thiết yếu.

+ Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại; đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

5.3. Đối với lốc, sét, mưa đá:

a) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá; tổ chức thông tin, cảnh báo kịp thời đến người dân để chủ động phòng tránh. Đồng thời, tổ chức theo dõi, thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó:

+ Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ diễn biến dông, lốc, sét, mưa đá; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để kịp thời chỉ đạo, xử lý các tình huống phát sinh.

+ Tăng cường thông tin, cảnh báo đến người dân; hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng tránh như chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản, hạn chế ra ngoài khi xảy ra dông, sét.

+ Rà soát các khu vực có nguy cơ cao**;** triển khai hỗ trợ gia cố nhà ở, đặc biệt đối với các hộ có nhà ở không kiên cố.

+Bố trí lực lượng sẵn sàng xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho người dân khi thiên tai xảy ra.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức hỗ trợ, cứu trợ kịp thời đối với các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại; bảo đảm nhu yếu phẩm thiết yếu, ổn định đời sống Nhân dân.

+ Huy động lực lượng khắc phục nhanh hậu quả: thu dọn cây đổ, sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng, khôi phục giao thông, điện, thông tin liên lạc.

+ Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại; đề xuất các giải pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, sớm ổn định đời sống Nhân dân.

5.4. Đối với nắng nóng, hạn hán:

a) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán; tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Đồng thời, tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát, khơi thông và tu sửa hệ thống kênh mương; triển khai các biện pháp tích trữ, điều tiết và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước.

+ Huy động máy bơm nước để cấp nước kịp thời cho sinh hoạt và sản xuất khi cần thiết.

+ Chủ động xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp; sử dụng các giống cây trồng ngắn ngày, giống chịu hạn để hạn chế thiệt hại.

+ Rà soát các khu vực có nguy cơ thiếu nước; ưu tiên bảo đảm nước sinh hoạt cho Nhân dân, kịp thời triển khai các biện pháp cấp nước bổ sung khi cần thiết.

5.5. Đối với rét hại, sương muối:

a) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

UBND xã, Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối; tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời thông tin, hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng tránh. Đồng thời, tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2, 3:

- Tổ chức theo dõi sát diễn biến rét đậm, rét hại, sương muối; kịp thời ban hành các chỉ đạo ứng phó phù hợp.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống rét cho vật nuôi: không thả rông gia súc, che chắn chuồng trại, giữ ấm, chủ động dự trữ và bảo đảm nguồn thức ăn**.**

- Hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ cây trồng, đặc biệt là cây trồng vụ đông xuân; áp dụng các biện pháp che phủ, chống sương muối.

- Quan tâm hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương; bảo đảm điều kiện sinh hoạt, phòng tránh rét cho người dân.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại cơ sở; kịp thời hỗ trợ các khu vực có nguy cơ cao, hạn chế thiệt hại do rét kéo dài.

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại; tổng hợp, báo cáo về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

5.6. Đối với cháy rừng do nguyên nhân tự nhiên:

a) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

UBND xã, Chủ tịch UBND xã căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống cháy rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ cháy rừng đến Nhân dân.

Tổ chức tuần tra tại các khu vực rừng có nguy cơ cao; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lửa trong và gần rừng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ" để kịp thời xử lý ngay khi cháy mới phát sinh, không để lan rộng. Đồng thời, tổ chức theo dõi, thống kê, đánh giá thiệt hại (nếu có), tổng hợp, báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó:

+ Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguy cơ cháy rừng; kịp thời ban hành các chỉ đạo ứng phó.

+ Rà soát, khoanh vùng các khu vực rừng có nguy cơ cao; tăng cường lực lượng tuần tra, canh gác, phát hiện sớm các điểm cháy.

+ Khi xảy ra cháy, triển khai lực lượng, phương tiện để khẩn trương khoanh vùng, dập tắt đám cháy, không để cháy lan diện rộng.

+Tổ chức phát dọn thực bì, tạo đường băng cản lửa tại các khu vực trọng điểm; kiểm soát người ra, vào khu vực rừng có nguy cơ cháy cao.

+ Sẵn sàng phương án sơ tán Nhân dân tại khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi cháy rừng.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức dập tắt hoàn toàn đám cháy; bố trí lực lượng canh gác, không để cháy bùng phát trở lại.

+ Kịp thời hỗ trợ, cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng; bảo đảm

ổn định đời sống Nhân dân.

+ Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại; đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả, phục hồi diện tích rừng bị thiệt hại.

c) Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3,4:

- Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó:

+ Tổ chức chỉ huy tập trung, thống nhất; duy trì trực ban 24/24 giờ; huy động tối đa lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

+ Triển khai đồng bộ các biện pháp chữa cháy; tập trung dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất, hạn chế thấp nhất thiệt hại.

+ Tổ chức sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; bảo đảm an toàn tuyệt đối về tính mạng cho người dân.

+ Bảo đảm hậu cần, an toàn cho lực lượng tham gia chữa cháy; tổ chức phân công, luân phiên lực lượng hợp lý.

+ Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ khi vượt quá khả năng của địa phương.

- Công tác khắc phục hậu quả:

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng sau cháy; tiếp tục canh gác, không để cháy tái phát.

+ Triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả, phục hồi rừng; hỗ trợ người dân bị thiệt hại ổn định đời sống.

+ Tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại và kết quả khắc phục về Ban chỉ huy PTDS tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra

Tổ chức di dời dân trong các điều kiện cụ thể về tình hình thiên tai tại xã để đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

- Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên và các lực lượng khác tại xã, thôn… huy động, sử dụng các phương tiện tại chỗ để giúp người dân di chuyển nhanh nhất.

- Phân công lãnh đạo UBND, Ban Chỉ huy PTDS xã trực tiếp xuống thôn phải di dời để chỉ đạo.

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân… tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Với phương châm 4 tại chỗ, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn và cộng đồng dân cư chủ động, cùng với các lực lượng hỗ trợ di dời và sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ huy PTDS xã thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phân công của Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã; căn cứ Phương án này chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện phương án của cơ quan, lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về cơ quan thường trực Ban chỉ huy PTDS xã trước 20/11 hằng năm để tổng hợp chung báo cáo Ban chỉ huy PTDS tỉnh.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm về phòng, chống, ứng phó thiên tai yêu cầu các Phòng, ban ngành và các thôn triển khai thực hiện như sau:

2.1. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Ban chỉ huy PTDS tỉnh tiếp nhận truyền phát các tin cảnh báo về diễn biến của khí tượng thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới và thời tiết nguy hiểm để các cấp, các ngành và Nhân dân trong xã chủ động phòng, tránh, ứng phó.

- Chỉ đạo nhân dân các thôn theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, cảnh báo tình hình thời tiết đến từng thôn; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các công trình thủy lợi, đảm bảo điều kiện để các công trình vận hành tốt; chỉ đạo điều tiết nước phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức triển khai quản lý Quỹ PCTT trong việc thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Phối hợp, liên hệ chặt chẽ với các Sở ngành tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các thôn kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác đất, khoáng sản trái phép gây sạt lở bờ suối và làm thay đổi dòng chảy, công trình phòng chống thiên tai.

- Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phối hợp các địa phương kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PTDS xã.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại về nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản theo quy định và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất.

- Cân đối nguồn ngân sách xã chủ động tham mưu cho UBND xã bố trí cho nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã đảm bảo quy định; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân bị thiên tai.

2.2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; chủ trì, phối hợp với các lực lượng liên quan tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế tại xã và yêu cầu nhiệm vụ, phòng, chống thiên thai, hỏa họa.

- Xây dựng phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Phối hợp tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các thôn trên địa bàn xã và nhân dân ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn khi có lệnh; trường hợp cần thiết, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền huy động, tăng cường lực lượng theo đúng quy định pháp luật.

2.3. Công an xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an ninh, trật tự khi xảy ra thiên tai, nhất là tại khu vực dân; bố trí lực lượng, phương tiện thường trực 24/24 giờ, sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn theo sự chỉ đạo của UBND xã và Ban chỉ huy PTDS xã.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức sơ tán, di dời nhân dân tại khu vực nguy hiểm; tham gia khắc phục hậu quả, bảo đảm ổn định tình hình an ninh, trật tự sau thiên tai.

2.4. Phòng Văn hóa - xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc Trạm y tế xã xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho người và tài sản trong tình huống xảy ra thiên tai; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án ứng phó thiên tai gắn với bảo đảm phòng chống dịch bệnh, sẵn sàng phương tiện, thiết bị đảm bảo công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các nơi có dịch; chuẩn bị đầy đủ vật tư, cơ số thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng vệ sinh môi trường và các thiết bị y tế phục vụ công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân sau thiên tai.

- Hướng dẫn các Trường học trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích cho học sinh nhất là trong dịp nghỉ hè; lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai vào các hoạt động ngoại khóa phù hợp.

2.5. Trạm Y tế xã: Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa bệnh dịch, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống khi thiên

tai xảy ra. Tham mưu hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

2.6. Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi: Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra công tác quản lý, khai thác vận hành tích nước và xả lũ đối với hồ đập trong phạm vi quản lý. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình và hạ du trong mùa mưa, lũ. Thực hiện báo cáo tình hình mực nước hồ hàng tháng, quý, các sự cố gây mất an toàn…về Ban Chỉ huy PTDS xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra.

2.7. Trung tâm Dịch vụ công ích

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn kỹ năng ứng phó mưa lớn, lốc, sét, lũ quét, sạt lở đất cho người dân biết và chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại; cập nhật diễn biến thời tiết trong mùa mưa lũ để kịp thời thông tin, cảnh báo đến Nhân dân để chủ động, ứng phó, phòng ngừa giảm thiệt hại do thiên tai. Phổ biến tuyên truyền các tài liệu, ấn phẩm, truyền thông, phóng sự, video về công tác phòng, chống thiên tai do Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và xã xây dựng.

- Hướng dẫn nhân dân tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết, mùa vụ; áp dụng các biện pháp phòng, chống thiên tai trong sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế thiệt hại

2.8. Hạt Kiểm lâm khu vực (Kiểm lâm phụ trách địa bàn)

- Theo dõi, giám sát tình hình cháy rừng trên địa bàn toàn xã. Thường xuyên theo dõi, bám sát việc triển khai các nội dung quản lý, bảo vệ rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) của các chủ rừng; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết khi phát sinh khó khăn, vướng mắc

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các tổ, đội quần chúng các thôn thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn rừng, kỹ năng phòng cháy, sử dụng phương tiện chữa cháy cho cán bộ xã, thôn và chủ rừng.

2.9. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai; chủ động tham gia ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức cứu trợ, tiếp nhận và phân phối kịp thời hàng hóa, kinh phí hỗ trợ cho Nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, góp phần sớm ổn định đời sống và sản xuất.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, cứu trợ thiên tai;

kịp thời phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

2.9. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã

- Triển khai kịp thời công tác ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi cần huy động.

- Kiểm tra, lập biên bản, xử lý các trường hợp xây dựng lấn chiếm lòng suối, công trình tiêu thoát nước và san lấp suối trái phép làm cản trở dòng chảy.

- Khi bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) báo cáo Ban Chỉ huy PTDS tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Môi trường...Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức lực lượng trực ban theo quy định, phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt.

- Có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn… khi có tình huống thiên tai xảy ra, để kịp thời ứng cứu.

2.10. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của xã về phòng, chống thiên tai đến Nhân dân trên địa bàn; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai sát với tình hình thực tế của thôn.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai có nguy cơ xảy ra trên địa bàn (sạt lở đất, lũ quét, ngập úng,…); kịp thời thông báo, truyền đạt các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến từng hộ dân.

- Rà soát, thống kê các hộ dân nằm trong khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét, ngập úng,… để xây dựng phương án sơ tán, di dời khi cần thiết; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai (cọc tre, bao tải, dụng cụ cứu hộ,…).

- Tổ chức lực lượng tại chỗ tham gia khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các lực lượng của xã và cấp trên trong công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ công trình hạ tầng và sản xuất nông nghiệp.

- Huy động Nhân dân tham gia khắc phục hậu quả, dọn dẹp môi trường,

vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh; kịp thời đề xuất hỗ trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi và nhu yếu phẩm cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, thiệt hại và các biện pháp ứng phó về Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (qua Phòng Kinh tế) theo quy định; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể, lực lượng dân quân tự vệ, công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.11. Các phòng, ban ngành còn lại căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung phương án, chủ động triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Uỷ ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành; các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban chỉ huy PTDS tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (b/c)
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Xí nghiệp KTCT thủy lợi Thiện Tân;
- Hạt Kiểm lâm khu vực Thiện Tân;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các Phòng KT, VH-XH;
- Thành viên Ban chỉ huy PTDS xã;
- Công an, Quân sự xã;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND và UBND xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Huy Tùng